

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Y Míp Niê – Giáo viên nghỉ hưu

Ông: Y B Loh Mlô – Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngần Văn H - Sinh ngày 30/8/1993, tại tỉnh Hòa B; Giới tính: N; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Xuân T, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Ngần Văn T, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Ngần Thị M, sinh năm 1963; Anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1992; Con: Ngần Hà Gia N, sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án; Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 08/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020, nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Quý D (Tên gọi khác: Cu Đ); Sinh ngày: 01/3/1993, tại tỉnh Quảng B; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Giang T, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Cao Quý Đ, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Đinh Thị N, sinh năm 1972; Anh em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa;

Tiền án: 01 tiền án. Năm 2016, phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk L xử phạt 02 năm 09 tháng tù (Bản án số 460/2016/HSPT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk L).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đinh Thanh H - Sinh ngày: 26/8/1996, tại tỉnh Quảng B; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và nơi ở: thôn Giang T, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Đinh Thanh H, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Cao Thị Hoài T, sinh năm 1967; Anh em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1995; Con: 01 con sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc D xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Đinh Thanh H được áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Ngăn Văn H. Có bà H Mlen Mlô thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk L.(Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đinh Thanh H. Có ông Nguyễn Tiến Thịnh - Luật sư của văn phòng luật sư Bách Khoa là cộng tác viên trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk L. (Có mặt)

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1982. Trú tại: TDP 5, thị trấn Krông N, Krông N, tỉnh Đắk L (Có mặt)

2. Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1983 Trú tại: TDP 5, thị trấn Krông N, Krông N, Đắk L. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1990. Trú tại: TDP 1, thị trấn Buôn T, huyện Krông A N, tỉnh Đắk L.(Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk L. (Có mặt)

2. Anh Phan Nguyễn Duy T. Trú tại: Thôn Giang T, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.(Vắng mặt)

3. Anh Cao Văn T, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Xuân H, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.(Có mặt)

Anh Nguyễn Tấn A. TDP 1, thị trấn Buôn T, huyện Krông A, tỉnh Đắk L.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 20 giờ ngày 16/3/2020, Cao Quý D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 58MA-6885 của D chở Ngân Văn H đến tiệm sửa xe mô tô tại thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N để sửa xe. Tại đây D có gặp anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1973, trú tại thôn Giang S, xã Ea P. Lúc này anh H có nhờ D đi lấy nợ giúp cho anh H nên giữa anh H và D đã cho nhau số điện thoại liên lạc. Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2020, D cùng với H đến quán cà phê “Xuân T”, thuộc thôn Giang M, xã Ea P, sau đó D gọi điện thoại cho anh H đến để nói chuyện. Tại đây, anh H nhờ D và H đi lấy số tiền 12.067.000 đồng mà chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1980, hiện thuê nhà ở tại tổ dân phố (TDP) 3, thị trấn Krông N đang nợ mình. Anh H đưa cho D giấy tờ hóa đơn ghi số tiền chị L nợ anh H và hứa trả công cho D 2.500.000 đồng nếu lấy được nợ. Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2020, D và H đang ở nhà D thì D gọi điện rủ Đinh Thanh H đi xã Ea H chơi, khi đi H mang theo 01 gậy kim loại (loại gậy 03 khúc) giấu trong áo. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D, H và H đi chơi về. Trên đường về nhà, D gọi điện thoại cho anh H hỏi đường đến nhà chị L để đòi tiền nợ. Sau đó, D rủ H và H cùng đến nhà chị L để lấy tiền nợ thì H và H đồng ý. D, H và H hỏi đường đến nhà chị L. Khi đến nơi ở của chị L thì cả nhóm gặp chị L. Hai bên nói chuyện qua lại thì H đưa cho chị L giấy tờ ghi nợ giữa anh H và chị L mà trước đó D đã đưa cho H. Lúc này, anh Huỳnh Văn C, là chồng chị L đang ở gần cổng nghe được nên đến nói chuyện với H. Quá trình nói chuyện giữa H và anh C có xảy ra cãi vã, do đứng gần nhau nên H dùng tay đẩy anh C ra, anh C lùi vào đóng cũi cà phê bên trong cổng và đã nhặt 01 cây cũi cà phê xông đến đánh H nhưng H tránh nên đã trúng vào đầu gối phải của H (do H đứng gần đó) làm H ngã xuống nương thoát nước nên H đã đứng dậy lấy ra 01 khúc gậy kim loại để trong người. Cùng lúc, D liền xông đến vật ngã anh C xuống đường, rồi H và H cùng xông vào đánh anh C. D và H dùng chân, tay, H dùng gậy kim loại đánh anh C. Lúc này chị L chạy đến can ngăn cũng bị nhóm của D đánh. Sau khi đánh anh C xong thì nhóm của D bỏ đi, anh C và chị L bị thương tích đến bệnh viện điều trị.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 379/TgT-TTPY ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk L kết luận thương tích Huỳnh Văn C: bị gãy kín xương bàn V bàn tay phải di lệch nhiều, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%, do vật tày tác động.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 380/TgT-TTPY ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk L kết luận thương tích của Bùi Thị Thanh L: sọc chéo vùng đỉnh đầu, lệch phải kích thước 5cmx0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 1% do vật tày tác động.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm của Đinh Thanh H; 01 gậy kim loại do Đinh Thanh H giao nộp, 01 điện thoại hiệu Nokia do bị can Cao Quý D giao nộp.

Vụ thứ 2. Sáng ngày 07/4/2020, H và Cao Quý D điều khiển xe mô tô BKS 58MA-6885 của D từ đi từ xã Ea Đ về nhà D. Trên đường về thì gặp S và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) nên H và D rủ S và T về nhà D chơi. Khi cả nhóm đi đến lô cao su thuộc thôn Giang T, xã Ea P thấy trại ong do anh Nguyễn Tấn V, trú tại TDP 1, thị trấn Buôn T, huyện Krông A, lúc này Hiện đã nảy sinh ý định xin tiền của chủ nuôi ong. Hiện rủ D, S và T vào trại ong nhưng không nói mục đích làm gì thì được những người này đồng ý. Khi đến nơi, D, S và T đứng ở ngoài trại ong, H đi vào nói chuyện với anh V, khi nói chuyện qua lại H yêu cầu anh V đưa cho H 3.000.000 đồng và dọa không đưa sẽ không cho anh V làm ăn. Do lo sợ bị quậy phá nên anh V đã đồng ý đưa tiền nhưng giảm xuống

còn 2.000.000 đồng và hẹn 03 ngày sau sẽ giao tiền cho H, sau đó H và cả nhóm đi về. Đến khoảng 18 giờ 47 phút cùng ngày, H mượn điện thoại di động của Phan Nguyễn Duy T, trú tại thôn Giang T, xã Ea P gọi cho anh V yêu cầu chiều ngày 08/4/2020 phải đưa tiền. Sáng ngày 08/4/2020, anh V đến công an xã Ea P trình báo vụ việc. Khoảng 16 giờ ngày 08/4/2020, Hiện rử D, T và Cao Văn T, trú tại thôn Xuân H, xã Ea Đ điều khiển xe mô tô đến trại ong. Đến nơi, H vào gặp anh V nói chuyện, còn D, T và T ở ngoài chờ. Thấy nhóm của H đến, anh Nguyễn Tấn A trú tại TDP 1, thị trấn Buôn T, huyện Krông A chạy đến công an xã Ea P trình báo. Lúc này, T và T đi về trước. Khi anh A quay trở lại trại ong thì H vẫn đang đe dọa buộc anh V phải lấy từ anh A 2.000.000 đồng để đưa cho H. Khi Hiện vừa nhận tiền thì bị lực lượng Công an xã Ea P đến, Hiện thấy vậy liền hô D điều khiển xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy H và D đã ném vào vườn cà phê ông Đinh B 01 con dao, 01 súng bắn điện.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia; 01 túi xách; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 58MA-6885, 01 súng bắn điện; 01 con dao; 01 bao gỗ đựng dao; 01 điện thoại Oppo.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N đã truy tố các bị cáo Ngần Văn H, Cao Quý D và Đinh Thanh H về tội: *Cố ý gây thương tích*, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Ngần Văn H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngần Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Quý D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Công nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh C, chị L số tiền 50.000.000 đồng, anh C chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại mà Đinh Thanh H đã dùng làm công cụ đánh anh Huỳnh Văn C và 01 súng bắn điện của Ngần Văn H. Trả lại cho Đinh Thanh H 01 mũ bảo hiểm, trả lại cho Cao Quý D 01 điện thoại Nokia, đây là những tài sản không liên quan đến vụ án;

- Trả lại 01 điện thoại Oppo cho Phan Nguyễn Duy T; 01 điện thoại Nokia, 01 túi xách cho Ngần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp, Công nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Tấn V 2.000.000 đồng đã thu giữ.

Tiếp tục tạm giữ 01 con dao; 01 xe mô tô BKS 58M-6885; 01 bao gỗ đựng dao của Cao Quý D, 01 súng bắn điện của Ngân Văn H để tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng liên quan trong vụ án Cường đoạt tài sản.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh H có ý kiến tranh luận: Về tội danh đồng quan điểm về việc truy tố theo cáo trạng của đại diện viện kiểm sát, tuy nhiên về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị, bởi vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Ngân Văn H có ý kiến tranh luận: Về tội danh đồng quan điểm về việc truy tố bị cáo hai tội danh theo cáo trạng của đại diện viện kiểm sát, tuy nhiên về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị, bởi vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Ngân Văn H, Cao Quý D và Đinh Thanh H thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, tại nhà trọ của anh Huỳnh Văn C và chị Bùi Thị Thanh L ở TDP 3, thị trấn Krông N, Ngân Văn H, Cao Quý D và Đinh Thanh H đã có hành vi dùng gậy sắt, chân và tay đánh anh C và chị L gây thương tích. Tỷ lệ thương tích anh C là 11% và chị Lan và 1%.

Ngày 08/4/2020, tại lô cao su thuộc thôn Giang T, xã Ea P, bị cáo Ngân Văn H đã có hành vi uy hiếp tinh thần của anh Nguyễn Tấn V, chủ trại nuôi ông đặt tại lô cao su để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Ngân Văn H, Cao Quý D và Đinh Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 1 khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm..”

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi của bị cáo Ngân Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngân Văn H, Cao Quý D và Đinh Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền được bảo hộ sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo. Trong vụ án này về tội “Cố ý gây thương tích”, thì bị cáo H là người dùng gây đánh bị hại do đó bị cáo phải chịu hành phạt nặng hơn đối với bị cáo H, bị cáo D dùng tay đánh, tuy nhiên bị cáo H, bị cáo D có tiền án, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt tương đương nhau. Xét hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm là cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân có tích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo H, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ việc có hành vi uy hiếp tinh thần làm cho anh Nguyễn Tấn V lo sợ phải giao tài sản, việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo đã cưỡng đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngân Văn H, bị cáo Cao Quý D phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định nêu trên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho các bị hại anh C, chị L. Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại, 01 súng bắn điện, 01 con dao và 01 bao gỗ đựng dao. Cần tuyên trả lại cho Đinh Thanh H 01 mũ bảo hiểm, trả lại cho Cao Quý D 01 điện thoại Nokia, Trả lại 01 điện thoại Oppo cho Phan Nguyễn Duy T; 01 điện thoại Nokia, 01 túi xách cho Ngân Văn H đây là những tài sản không liên quan đến vụ án. Công nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Tấn V 2.000.000 đồng đã thu giữ. Tiếp tục tạm giữ; 01 xe mô tô BKS 58M-6885 khi nào điều tra xác minh được chủ sở hữu xử lý sau.

[8] Về án phí: Đối với bị cáo H, bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự. Bị cáo Cao Quý D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Trong vụ án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” đối với Cao Quý D không đủ chứng cứ buộc tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý hình sự đối với D là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Quý D, Đinh Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tuyên bố bị cáo Ngân Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2020.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Quý D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2020.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thanh H 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại, 01 súng bắn điện, 01 con dao và 01 bao gỗ đựng dao. Trả lại cho Đinh Thanh H 01 mũ bảo hiểm, trả lại cho Cao Quý D 01 điện thoại Nokia, đây là những tài sản không liên quan đến vụ án;

Trả lại 01 điện thoại Oppo cho Phan Nguyễn Duy T; 01 điện thoại Nokia, 01 túi xách cho Ngân Văn H. Công nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Tấn V 2.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô BKS 58M-6885 khi nào điều tra xác minh được xử lý sau. *(Đặc điểm các tang vật như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Krông N).*

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Cao Quý D phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Miễn toàn bộ tiền áp phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngân Văn H và Đinh Thanh H.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk L;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Krông N;
- Công an huyện Krông N;
- THADS huyện Krông N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Đã ký

Phạm Minh Thuận